TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đại Đồng.

ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Thông báo, quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 2001. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Gốc B, xã An Ph, huyện Mỹ Đ, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1992. *vắng mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Gốc B, xã An Ph, huyện Mỹ Đ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn C kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 23/10/2019 tại UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, va chạm, xung đột trong cuộc sống. Nguyên nhân do tính tình vợ

chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên cãi vã, chửi nhau, đối xử thiếu tôn trọng nhau. Chị đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, không còn liên hệ, quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin ly hôn anh Bùi Văn C để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Chị và anh Bùi Văn C có 01 con chung là cháu Bùi Trung Đ, sinh ngày 09/5/2018. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Đ ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị xác định bản thân có đủ điều kiện chăm sóc con chung đảm bảo về mọi mặt.

- *Về tài sản chung, công sức và nợ chung*: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Bùi Văn C trình bày:

Vè két hôn với chị H là tự nguyện và anh chị đã đăng ký két hôn tại ủy ban nhân dân xã An Ph năm 2019 đúng như chị H trình bày. Anh Hà còn xác nhận tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị Lê Thị H trình bày nêu trên là đúng sự thật. Anh đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị Lê Thị H xin ly hôn, anh xin đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- *Về con chung:* Anh và chị Lê Thị H có 01 con chung là cháu Bùi Trung Đ, sinh ngày 09/5/2018. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh xác định bản thân có đủ điều kiện chăm sóc con chung đảm bảo về mọi mặt.

- *Về tài sản chung, công sức và nợ chung*: Anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ quan điểm được ly hôn không đồng ý đoàn tụ.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng quy trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Đối với nguyên đơn: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tố tụng dân sự, bị đơn xử vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, Tòa án tống đạt hợp lệ và xét xử vụ án là đúng quy định tại điều 227 BLTTDS.

Đối với HĐXX đã thực hiện đúng các thủ tục, quy trình và thực hiện xét xử công tâm khách quan tại phiên tòa.

Về đường lối: Đề nghị hội đồng xét xử

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Bùi Văn C.

- Giao con chung Bùi Trung Đ, sinh ngày 09/5/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, công sức và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí Chị H chịu án phí theo pháp luật.

Về kiến nghị: quan nghiên cứu hồ sơ thấy rằng vụ án có dấu hiệu hình sự về hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi, Đề nghị hội đồng xét xử tách rút hồ sơ và kiến nghị khởi tố vụ án hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật tất cả các văn bản trong từng giai đoạn tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật, vì vậy Tòa án đã quyết định mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về nội dung:[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống được hơn một năm giữa anh chị đã có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 03/2020 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai. Tại phiên tòa chị H vẫn khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết. Phía anh C có yêu cầu được đoàn tụ nhưng khi Tòa án báo gọi tham gia các phiên hòa giải anh C đều vắng mặt nên được đánh giá không có thiện chí đoàn tụ thật sự, mặt khác tình cảm vợ chồng hiện tại chỉ phát sinh một phía anh C nên không đảm bảo điều kiện chung sống lâu dài và hạnh phúc giữa các bên. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Bùi Trung Đức, sinh ngày 09/5/2018 của chị Lê Thị H và anh Bùi Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị H và anh C ly thân đến nay, cháu Đức sinh sống ổn định với chị H, đồng thời chị H hiện nay có ức khỏe bình thường và công việc thu nhập hàng tháng ổn định, có đủ điều kiện tieps tục chăm sóc, nuôi dạy con chung. Để đảm bảo quyền lợi cùng các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển mọi mặt, toàn diện của con chung nên cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tiếp tục giao cháu Bùi Trung Đức, sinh ngày 09/5/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H không yêu cầu anh Bùi Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác về người nuôi con chung, về trợ cấp nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về kiến nghị của Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tách rút hồ sơ Hôn nhân và gia đình để kiến nghị khởi tố vụ án vì có dấu hiệu hình sự về hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong hồ sơ có tài liệu là giấy khai sinh của cháu Bùi Trung Đức sinh ngày 09/5/2018 là con của chị H và anh C, tại sổ hộ khẩu thể hiện chị H sinh ngày 13/10/2001. Ngoài ra không còn tài liệu nào khác. Tại phiên tòa chị H khai chung sống với anh C như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không rõ ngày tháng cụ thể bắt đầu chung sống, tại phiên tòa anh C vắng mặt nên không có trình bày xác nhận lời trình bày của chị H là đúng sự thật. Mặt khác trước khi xét xử sơ thẩm vụ án này, Viện Kiểm sát đã có văn bản kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải kiến nghị khởi tố về hình sự theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát vì vụ việc đã được cơ quan điều tra phát hiện và đã đang xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Trung Đ, sinh ngày 09/5/2018 cho chị Lê Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H không yêu cầu anh Bùi Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với các bên cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Bùi Văn C có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Tòa không xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038516 ngày 12/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoạc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã An Ph;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng